

I. Trắc nghiệm**Ôn tập lại các kiến thức cơ bản trong các bài:**

Bài 9: An toàn thông tin trên Internet.

Bài 10: Sơ đồ tư duy.

Bài 11: Định dạng văn bản.

Dạng 1. Chọn chữ cái trước phương án mà em cho là đúng nhất

Câu 1. Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu quên còn hỏi bạn.
- B. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ.
- C. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.
- D. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên.

Câu 2. Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì.
- B. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa không được dùng để làm gì không đúng.
- C. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại.
- D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần thì em có thể hướng dẫn.

Câu 3. Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

- A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và trả lời tin nhắn ngay.
- B. Nhắn tin hỏi người đó là ai để xem mình có quen không, nếu quen thì mới kết bạn.
- C. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem hình ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi.
- D. Không chấp nhận và trả lời tin nhắn.

Câu 4. Sơ đồ tư duy là gì?

- A. Một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng.
- B. Văn bản của một vở kịch, bộ phim hoặc chương trình phát sóng.
- C. Bản vẽ kiến trúc một ngôi nhà.
- D. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi.

Câu 5. Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành?

- A. Tiêu đề, đoạn văn.
- B. Chủ đề chính, chủ đề nhánh.
- C. Mở bài, thân bài, kết luận.
- D. Chương, bài, mục.

Câu 6. Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

- A. Bút, giấy, mực.
- B. Phần mềm máy tính.
- C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc.
- D. Con người, đồ vật, khung cảnh, ...

Câu 7. Thao tác nào **không** phải là thao tác định dạng văn bản?

- A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.
- B. Chọn chữ màu xanh.
- C. Căn giữa đoạn văn bản.
- D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 8. Trong các phần mềm sau, phần mềm nào giúp soạn thảo văn bản?

A. Scratch.

B. Word.

C. MindMaple Lite.

D. Windows.

Dạng 2. Câu trắc nghiệm Đúng Sai: Trong mỗi ý a), b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 9. Trong các tình huống sau, tình huống nào được xử lý đúng, tình huống nào xử lý sai?

a) Khi đang truy cập trang web của một công ty hoặc tổ chức, em nhận được yêu cầu nhập số điện thoại và địa chỉ để có thể tham gia một cuộc thi nhận thưởng dành cho học sinh THCS. Em đã nhập ngay yêu cầu đó.

b) Em có một người bạn quen trên mạng và thường xuyên nói chuyện với nhau trên mạng. Bạn ấy xin số điện thoại và địa chỉ của em để có thể gặp nhau nói chuyện trực tiếp. Em đã từ chối yêu cầu của bạn.

c) Em đang sử dụng máy tính để truy cập Internet ở nhà thì nhận được tin nhắn trên mạng từ nhà cung cấp dịch vụ Internet là đường truyền có sự cố, yêu cầu nhập lại mật khẩu để tiếp tục sử dụng. Em đã nhập lại mật khẩu.

d) Em đọc được một số thông tin giật gân trong một trang web, em đăng lại thông tin đó trên trang Facebook cá nhân của mình để tất cả mọi người cùng xem.

II. Tự luận

Bài 1: a) Em hãy nêu tác hại và nguy cơ khi dùng Internet.

b) Nêu một số quy tắc an toàn khi sử dụng Internet.

c) Em nên làm gì để bảo vệ thông tin, tài khoản cá nhân và chia sẻ thông tin an toàn? Hãy đưa ra một số cách nhận diện những trò lừa đảo trên Internet mà em biết?

Bài 2: a) Sơ đồ tư duy là gì? Em hãy nêu lợi ích khi sử dụng sơ đồ tư duy.

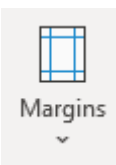
b) Nêu các bước tạo sơ đồ tư duy. Theo em vẽ sơ đồ tư duy thủ công trên giấy có nhược điểm và ưu điểm gì? Em biết những phần mềm vẽ sơ đồ tư duy nào? (kể tên ít nhất một phần mềm vẽ sơ đồ tư duy)

Bài 3: a) Phần mềm soạn thảo văn bản em đang sử dụng tên là gì?

b) Em hãy nêu các bước định dạng đoạn văn bản; các bước đặt hướng trang và lề trang.

c) Để in văn bản, em làm như thế nào?

Bài 4: Hãy cho biết ý nghĩa của các nút lệnh vào trong bảng sau?

 1.	 2.	 3.	 4.
 5.	 6.	 7.	 8.

Ban giám hiệu

Tổ chuyên môn

Nhóm chuyên môn

Phạm Thị Thanh Bình

Nguyễn Thị Vân Anh

Phạm Như Trang